



Đề bài

**Em hãy kể về
một chuyến đi
tham quan di
tích lịch sử.**



Bài làm 1

Chuyến đi tham quan cổ đô Hoa Lư – Ninh Bình vừa qua đã kể lại trong em những ấn tượng sâu sắc. Em nhớ mãi cảm xúc, hứng khởi hăng say và ngạc nhiên, thích thú trong chuyến đi ấy.

Vào một buổi sáng cuối xuân, đầu hạ, khi bầu trời còn đắm sương đêm, đoàn xe tham quan của trường em đã bắt đầu chuyển bánh. Những chiếc xe đầy ắp tiếng cười lướt nhẹ qua cây cầu bắc ngang sông Đáy hiền hòa, trong vắt, rồi tiếp tục bon bon trên quốc lộ 1. Xa xa, sau làn sương mờ, dãy Non Nước hiện lên như một bức tranh phong cảnh hữu tình. Chúng em đều cảm thấy hồi hộp vì tuy nghe đã lâu nhưng chưa ai được đặt chân tới mảnh đất quê hương cờ lau dẹp loạn này bao giờ. Tiếng cười nói trong xe tạm lắng xuống, nhường chỗ những ánh mắt xôn xao...

Hoa Lư đây rồi! Kinh đô đầu tiên của nước Đại Việt chính là đây. Toàn bộ khu di tích nằm trong một vùng đất lòng chảo, xung quanh được bao bọc bởi những ngọn núi trùng điệp. Thiên nhiên đã khéo sắp đặt cho nơi này một cảnh quan hùng vĩ, vừa có sông nước vừa có núi non. Phong cảnh hữu tình biết mấy...

Đến Hoa Lư hôm nay, em không còn được nhìn thấy những cung điện nguy nga, những thành cao hào sâu... nhưng mỗi tấc đất, mỗi ngọn núi nơi đây đều ghi đậm dấu ấn vẻ vang của một thời kì lịch sử oai hùng. Nào là núi Cột Cờ cao 200 mét như một chân đế khổng lồ để vua Đinh dựng cờ khởi nghĩa. Nào là ngôi Sào Khê chảy qua hang Luồn, là nơi thủy quân ta luyện tập. Chúng em còn được đi thăm hang Muối, hang Tiên với những nhú đá lóng lánh. Phải chăng đây là kho dự trữ, nguồn cung cấp quân lương cho Đinh Bộ Lĩnh ngày xưa?

Giữa khu di tích Hoa Lư, có đền thờ Đinh Tiên Hoàng Ngồi đền sừng sững, mái cong vút, lợp ngói hình vảy cá, rêu xanh đã phủ dày dấu thời gian. Cột đền được làm bằng những cây gỗ to, một vòng tay ôm không hết. Sân đền là sân rồng còn lưu lại dấu tích bệ đặt ngai ngự của vua. Đó là một phiến đá to, bằng phẳng. Các nghệ nhân tài hoa thuở trước đã khéo léo khắc chạm lên mặt đá hình rồng bay rất đẹp. Xung quanh là hình con nghê, con chim phượng cao quý và dũng mãnh tượng trưng cho quyền uy của vua chúa. Chúng em ngắm chiếc sập đá mà thầm cảm phục những bàn tay tài hoa của ông cha thuở trước.

Sâu trong chính cung là tượng Đinh Tiên Hoàng đang ngự trên ngai. Nhà vua mặc áo thêu rồng, đội mũ bình thiên, bàn tay xòe rộng đặt nhẹ trên gối, một nén hương tưởng niệm, lòng em thầm cảm phục người đã có công xây dựng Hoa Lư thành kinh đô của nước Đại Việt.

Tạm biệt đền Đinh Tiên Hoàng, chúng em đến thăm đền vua Lê, ở phía tay trái khu di tích. Vua Lê mặc áo long bào, đội mũ miện vàng, đeo kiếm ngang lưng trông rất oai phong. Những vị được tôn thờ nơi đây đều là những người kiệt xuất, mãi mãi là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam.

Trời đã xế chiều, chúng em lưu luyến ra về và luyến tiếc vì chưa bẻ được mấy bông lau làm cờ cho xe mình thêm khí thế. Tạm biệt Hoa Lư, chúng em hiểu thêm về lịch sử dân tộc và cảnh đẹp đất nước. Chuyến đi tham quan này đã trở thành đề tài cho những cuộc trò chuyện sôi nổi ở lớp em suốt những ngày sau đó.

Bài làm 2

Không chỉ nổi tiếng với những bài ca quan họ mượt mà, đậm âm, Bắc Ninh còn là nơi lưu giữ nhiều giá trị văn hóa, đặc biệt là các công trình kiến trúc mang dấu ấn lịch sử – văn hóa tiêu biểu như đền Đô.

Đền Đô có nhiều tên gọi như Cổ Pháp Điện hay đền Lý Bát Đế, thuộc địa phận hương Cổ Pháp, châu Cổ Pháp (làng Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh ngày nay). Đền được xây dựng vào khoảng thế kỷ XI (năm 1030), trên khu đất phía đông nam hương Cổ Pháp, châu Cổ Pháp (làng Đình Bảng). Theo Thiền sư Lý Vạn Hạnh khu đất này là nơi hội tụ của thiên khí, nơi có thế 8 đầu rồng châu về. Tương truyền, xưa kia phía trước cửa đền là một khu rừng Báng, có dòng Tiêu Tương uốn khúc chảy qua. Đền được dựng trên nền đất. Khi vua Lý Công Uẩn đăng quang và trở lại thăm quê hương vào tháng 2 năm Canh Tuất (1010), vua đã dùng thuyền rồng để thăm các bậc kỳ lão, yết lãng Thái Hậu và chọn đất làm “Sơn Lãng cấm địa”. Dân làng Đình Bảng đã xây dựng một ngôi nhà lớn để làm nơi nghênh tiếp nhà vua. Khi vua Lý Công Uẩn băng hà (năm 1028), vua Lý Thái Tông lên ngôi kế vị vua cha. Ông đã cho sửa sang lại ngôi nhà xưa và chọn nơi này làm nơi thờ tự vua cha và cũng từ đó đền trở thành nơi thờ tự của các vị vua nhà Lý.

Đến đời vua Lê Kính Tông, năm Giáp Thìn (năm 1605), đã cho xây dựng lại đền Đô ngay trên đất tôn miếu cũ và cho khắc văn bia ghi lại công đức của các vị vua triều Lý. Vào thời kỳ thuộc Pháp, đặc biệt là vào năm 1952, đền Đô bị phá hủy hoàn toàn bởi bom đạn. Mãi cho đến năm 1989, đền Đô được khởi công xây dựng lại, theo đúng hình dáng và kiến trúc vẫn còn lưu lại thông qua các tài liệu lưu trữ và các bản phác họa.

Đền Đô rộng 31.250m², với trên 20 hạng mục công trình, chia thành hai khu vực: nội và ngoại thất. Khu vực nội thất có kiến trúc theo kiểu “nội công, ngoại quốc”, có tường gạch bao quanh cao 13m, rộng 1m, hai bên xây gạch, ở giữa đắp đất. Trung tâm của đền Đô là khu chính diện trang nghiêm, với các nét chạm khắc tinh xảo. Tại đây có điện thờ vua Lý Thái Tổ quanh năm nghi ngút khói hương. Trên tường, phía bên trái điện thờ là “Chiếu dời đô” của vua Lý Thái Tổ với đúng 214 chữ, ứng với 214 năm trị vì của 8 đời vua nhà Lý. Phía bên phải là bài thơ nổi tiếng của tướng Lý Thường Kiệt: “Nam quốc sơn hà”. Phía sau chính điện là hậu cung, nơi đặt ngai thờ, bài vị và tượng của 8 vị vua nhà Lý. Trong nội thất còn có nhà chuyên bồng, nhà tiền tế, nhà kiệu, nhà để ngựa thờ... Đặc biệt, phía Đông còn có nhà bia, nơi đặt “Cổ Pháp điện tạo bi” (bia đền Cổ Pháp).

Khu ngoại thất đền Đô gồm nhà vuông, kiến trúc chồng diêm 8 mái đao cong vút, nhà chủ tế, nhà kho, nhà khách và đền vua Bà (thờ Lý Chiêu Hoàng, còn gọi là đền Rông). Hai bên tả hữu đền Đô là nhà văn chi và võ chi. Trước đây, nhà thủy đình đền Đô xưa được Ngân hàng Đông Dương thời thuộc Pháp chọn làm hình ảnh tiêu biểu in trên tờ giấy bạc 5 đồng bởi vẻ đẹp mang phong cách kiến trúc đặc trưng và ý nghĩa lịch sử, văn hóa.

Hàng năm, vào ngày 15 tháng 3 âm lịch, đúng ngày Lý Công Uẩn đăng quang (15-3 năm Canh Tuất – 1010), lễ hội đền Đô lại được long trọng tổ chức, với 8 cỗ kiệu ngựa rước linh bài của 8 vị vua triều Lý từ chùa Ứng Tâm về đền Đô. Sau đó là nghi thức dâng hương và làm đại lễ đăng quang và những hoạt động lễ hội sôi nổi của dân trong làng cũng như du khách thập phương. Trong không khí chuẩn bị kỷ niệm “1000 năm Thăng Long – Hà Nội”, lễ hội và di tích văn hóa đền Đô là tâm điểm thu hút du khách tham quan, tìm về các giá trị lịch sử – văn hóa của dân tộc.

Minh Mẫn